

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *14167* /UBND-KGVX
V/v thực hiện Quyết định số
29/2023/QĐ-TTg ngày 19/12/2023 của
Thủ tướng Chính phủ

Đồng Nai, ngày *27* tháng *12* năm 2023

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ.

UBND tỉnh nhận được Quyết định số 29/2023/QĐ-TTg ngày 19/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ Quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên (file điện tử kèm theo); Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện xác định công nghệ của dự án đầu tư theo quy định của Quyết định nêu trên; định kỳ trước ngày 20/12 hằng năm, báo cáo tình hình xác định công nghệ của dự án đầu tư theo Mẫu số 09 quy định tại Phụ lục của Quyết định nêu trên gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Q. Chủ tịch, PCT Nguyễn Thị Hoàng;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh (KGVX);
- Lưu: VT, KGVX(vudq).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hoàng



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29 /2023/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên và hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.

2. Quyết định này không áp dụng đối với các dự án đầu tư thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với:

1. Cơ quan chủ trì tổ chức việc xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 11 Điều 27 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

2. Nhà đầu tư; tổ chức giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ được chỉ định; cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Dự án đầu tư có sử dụng công nghệ là dự án đầu tư có sử dụng máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ để sản xuất ra sản phẩm.

2. Xác định công nghệ của dự án đầu tư là việc xem xét, đánh giá và xác định dây chuyền công nghệ, máy móc, thiết bị của dự án đầu tư theo các quy định tại điểm a và điểm b khoản 10 Điều 27 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để kết luận dự án có sử dụng hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.

3. Tuổi máy móc, thiết bị là thời gian (tính theo năm) được xác định từ năm sản xuất đến năm thực hiện giám định máy móc, thiết bị.

Điều 4. Hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định công nghệ của dự án đầu tư

1. Hồ sơ đề nghị xác định công nghệ của dự án đầu tư gồm:

a) Văn bản đề nghị xác định công nghệ theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục của Quyết định này;

b) Thuyết minh hiện trạng công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục của Quyết định này;

c) Chứng thư giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư (sau đây gọi tắt là chứng thư giám định) còn hiệu lực, thể hiện các nội dung theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục của Quyết định này.

2. Trình tự, thủ tục xác định công nghệ của dự án đầu tư:

a) Nhà đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị xác định công nghệ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan chủ trì tổ chức việc xác định công nghệ theo phân cấp thẩm quyền quy định tại điểm a và điểm b khoản 11 Điều 27 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Cơ quan chủ trì).

b) Đối với hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ theo quy định, Cơ quan chủ trì trả ngay lại hồ sơ cho nhà đầu tư và thông báo rõ về các văn bản cần sửa đổi, bổ sung để nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp nhà đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ một cửa của Cơ quan chủ trì. Trường hợp nhà đầu tư gửi hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc qua đường bưu chính, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cơ quan chủ trì có văn bản đề nghị nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cơ quan chủ trì có văn bản gửi cơ quan quản lý nhà nước về môi trường và cơ quan quản lý chuyên ngành theo phân cấp tương ứng với thẩm quyền của Cơ quan chủ trì để lấy ý kiến phối hợp. Trường hợp cần thiết, Cơ quan chủ trì

lấy thêm ý kiến tổ chức, chuyên gia độc lập để tham vấn về chuyên môn, xác định công nghệ của dự án đầu tư.

d) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, cơ quan được lấy ý kiến phối hợp, tổ chức, chuyên gia độc lập có ý kiến bằng văn bản gửi Cơ quan chủ trì.

đ) Đối với dự án đầu tư có quy mô lớn, công nghệ phức tạp, trong trường hợp cần thiết, trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cơ quan chủ trì quyết định thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ theo quy định tại khoản 3 Điều này, tổ chức khảo sát thực tế tại dự án đầu tư để xác định công nghệ của dự án đầu tư.

e) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ ý kiến của cơ quan phối hợp, hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ, tổ chức, chuyên gia độc lập, Cơ quan chủ trì có ý kiến bằng văn bản xác định công nghệ của dự án đầu tư theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục của Quyết định này.

3. Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thư ký Hội đồng; đại diện Cơ quan chủ trì, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan; đại diện Sở Khoa học và Công nghệ nơi thực hiện dự án, trong trường hợp Cơ quan chủ trì là Bộ Khoa học và Công nghệ theo phân cấp thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 11 Điều 27 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; chuyên gia có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ cần giám định. Trong đó, số lượng chuyên gia không nhỏ hơn 1/3 số lượng thành viên Hội đồng.

Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ làm việc theo nguyên tắc dân chủ, khách quan, trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan thành lập Hội đồng về nội dung tư vấn và kiến nghị.

Điều 5. Chứng thư giám định, tổ chức giám định được chỉ định

1. Chứng thư giám định được cấp bởi tổ chức giám định được chỉ định giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

Hiệu lực của chứng thư giám định là 12 tháng kể từ ngày cấp chứng thư.

2. Tổ chức giám định đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp, trong đó có lĩnh vực giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền để được chỉ định hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.

3. Tổ chức giám định đã được chỉ định thực hiện giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng nhập khẩu theo quy định tại Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền để được chỉ định bổ sung phạm

vi hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.

Điều 6. Hồ sơ đăng ký chỉ định Tổ chức giám định

1. Trường hợp chỉ định lần đầu, hồ sơ gồm:

a) Đơn đăng ký chỉ định giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục của Quyết định này;

b) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định;

c) Danh sách giám định viên theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục của Quyết định này kèm theo bản sao chứng chỉ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và các tài liệu chứng minh năng lực của giám định viên đáp ứng yêu cầu quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP;

d) Bản sao hệ thống các tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng, phương pháp và quy trình, thủ tục giám định phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) ISO 17020 tương ứng với phạm vi đăng ký chỉ định;

đ) Bản sao chứng chỉ công nhận năng lực giám định do tổ chức công nhận hợp pháp cấp (nếu có).

2. Trường hợp bổ sung phạm vi hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Quyết định này, hồ sơ gồm:

a) Đơn đăng ký chỉ định bổ sung phạm vi hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư theo Mẫu số 07 quy định tại Phụ lục của Quyết định này;

b) Các thành phần hồ sơ quy định tại các điểm c, d và đ khoản 1 Điều này tương ứng đối với phạm vi đăng ký bổ sung.

3. Trước khi quyết định chỉ định hết thời hạn hiệu lực 90 ngày, nếu có nhu cầu được tiếp tục chỉ định, tổ chức giám định phải lập hồ sơ như đối với trường hợp chỉ định lần đầu quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 7. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục chỉ định tổ chức giám định

1. Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan có thẩm quyền chỉ định tổ chức giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.

2. Trình tự, thủ tục chỉ định lần đầu, chỉ định lại đối với trường hợp quyết định chỉ định hết hiệu lực:

a) Tổ chức giám định lập 01 bộ hồ sơ đăng ký chỉ định, chỉ định lại hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư, gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến Bộ Khoa học và Công nghệ để đăng ký chỉ định.

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký, nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức giám định sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

c) Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ Khoa học và Công nghệ tiến hành đánh giá năng lực thực tế của tổ chức giám định thông qua việc cử chuyên gia hoặc thành lập đoàn đánh giá. Nội dung đánh giá thực tế theo quy định tại khoản 4 Điều này. Chi phí phục vụ hoạt động đánh giá của chuyên gia hoặc đoàn đánh giá do tổ chức giám định đăng ký chỉ định bảo đảm.

Việc đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức giám định phải được thông báo bằng văn bản cho tổ chức giám định đã nộp hồ sơ đăng ký biết trước 05 ngày làm việc. Kết thúc việc đánh giá, chuyên gia hoặc đoàn đánh giá phải lập biên bản đánh giá thực tế với các nội dung đã được quy định tại khoản 4 Điều này.

Trường hợp, tổ chức giám định phải khắc phục các nội dung quy định trong biên bản đánh giá thực tế, trong thời hạn 30 ngày, tổ chức giám định phải gửi báo cáo kết quả hành động khắc phục về Bộ Khoa học và Công nghệ. Trường hợp các nội dung cần khắc phục phải kéo dài thêm thời hạn thì tổ chức giám định báo cáo với Bộ Khoa học và Công nghệ bằng văn bản và nêu rõ thời hạn chính thức hoàn thành việc khắc phục các nội dung trên.

d) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế, nếu tổ chức giám định đã thực hiện khắc phục đầy đủ các nội dung và đáp ứng yêu cầu theo quy định, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quyết định chỉ định tổ chức giám định hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư theo Mẫu số 08 quy định tại Phụ lục của Quyết định này. Thời hạn hiệu lực của quyết định chỉ định là 03 năm kể từ ngày ký ban hành.

Trong trường hợp từ chối việc chỉ định, Bộ Khoa học và Công nghệ phải thông báo lý do bằng văn bản cho tổ chức giám định.

3. Trình tự, thủ tục chỉ định bổ sung phạm vi hoạt động giám định:

Tổ chức giám định lập 01 bộ hồ sơ đăng ký bổ sung phạm vi hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư, gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến đến Bộ Khoa học và Công nghệ để đăng ký chỉ định bổ sung phạm vi giám định.

Trình tự, thủ tục đăng ký xem xét, chỉ định bổ sung phạm vi hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Nội dung đánh giá năng lực thực tế:

a) Sự tuân thủ quy định pháp luật của tổ chức giám định trong lĩnh vực đăng ký chỉ định;

b) Tính xác thực của hồ sơ đăng ký;

c) Việc duy trì hệ thống quản lý và năng lực hoạt động đáp ứng với yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17020 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17020;

d) Trình độ, năng lực đội ngũ giám định viên.

Điều 8. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan và hướng dẫn các Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức triển khai, thực hiện xác định công nghệ của dự án đầu tư theo quy định tại Quyết định này.

2. Chỉ định tổ chức giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ của dự án đầu tư và công bố Danh sách tổ chức giám định được chỉ định trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Chủ trì thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ của các tổ chức giám định được chỉ định theo quy định pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì thực hiện xác định công nghệ của dự án đầu tư theo quy định của Quyết định này.

b) Định kỳ trước ngày 20 tháng 12 hằng năm, gửi báo cáo tình hình xác định công nghệ của dự án đầu tư theo Mẫu số 09 quy định tại Phụ lục của Quyết định này về Bộ Khoa học và Công nghệ. Số liệu báo cáo tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

Điều 10. Trách nhiệm của tổ chức giám định

1. Thực hiện giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư theo quy định tại Quyết định này và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm nguyên tắc độc lập, khách quan, khoa học trong hoạt động; tuân thủ quy định của pháp luật về giám định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của kết quả giám định; chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động giám định.

3. Định kỳ trước ngày 20 tháng 12 hằng năm, lập báo cáo tình hình giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư theo Mẫu số 10 quy định tại Phụ lục của Quyết định này và gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ. Số liệu báo cáo tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

4. Thông báo cho Bộ Khoa học và Công nghệ về mọi thay đổi có ảnh hưởng tới năng lực hoạt động giám định đã được chỉ định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có sự thay đổi.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2024.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2).

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Trần Lưu Quang